

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG
(Kèm theo Giấy rút dự toán số 17_11_24)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi: ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VIỆT XUÂN
2. Mã đơn vị: 1038960
3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: 124000113248 ; Tại: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 9 - TPHCM
I. Nội dung đề nghị thanh toán: Tiền truy nâng lương - nâng phụ ưu đãi -Phụ cấp vượt khung- phụ cấp thâm niên từ tháng4/2024 đến tháng 10/2024

(Đơn vị: Đồng)

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:	Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	
1	2	3		4	5	12
TỔNG SỐ				13.283.348	13.283.348	
I.	Đối với công chức, viên chức			13.283.348	13.283.348	
1	Lê Thị Xuân Kim Hiếu	197054686868	TMCP Công Thương VN - CN 9	155.914	155.914	
2	Nguyễn Thị Thu Hà	197832686868	TMCP Công Thương VN - CN 9	152.722	152.722	
3	Nguyễn Quốc Hoạt	105878270258	TMCP Công Thương VN - CN 9	269.682	269.682	
4	Trần Thị Cẩm Nhung	108878316398	TMCP Công Thương VN - CN 9	134.773	134.773	
5	Lê Trần Thanh Hải	107878320360	TMCP Công Thương VN - CN 9	1.316.606	1.316.606	
6	Lê Thanh Hoàng	104878322143	TMCP Công Thương VN - CN 9	133.713	133.713	
7	Chu Thị Phương	103878321802	TMCP Công Thương VN - CN 9	550.317	550.317	
8	Lê Đỗ Thanh Trang	101878321089	TMCP Công Thương VN - CN 9	208.785	208.785	
9	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	103878293493	TMCP Công Thương VN - CN 9	146.280	146.280	
10	Lâm Mỹ Lệ	104878293548	TMCP Công Thương VN - CN 9	128.880	128.880	
11	Trần Thị Kiều Loan	105878324713	TMCP Công Thương VN - CN 9	270.648	270.648	
12	Nguyễn Thành Thảo	109878324009	TMCP Công Thương VN - CN 9	128.880	128.880	
13	Trần Thảo Trâm	104878314367	TMCP Công Thương VN - CN 9	128.880	128.880	
14	Đinh Thị Kim Dung	101878304682	TMCP Công Thương VN - CN 9	64.440	64.440	
15	Lê Thị Thanh Hòa	100878324690	TMCP Công Thương VN - CN 9	128.880	128.880	
16	Nguyễn Thị Phụng	105878306361	TMCP Công Thương VN - CN 9	1.649.112	1.649.112	
17	Nguyễn Vương Bích Ngọc	100878293542	TMCP Công Thương VN - CN 9	1.724.577	1.724.577	
18	Trần Lê Khánh Lộc	101878293565	TMCP Công Thương VN - CN 9	107.292	107.292	



19	Nguyễn Thị Lưu Huỳnh	109878308531	TMCP Công Thương VN - CN 9	161.744	161.744	
20	Nguyễn Thị Nga	108878310054	TMCP Công Thương VN - CN 9	200.569	200.569	
21	Nguyễn Thị Minh Hiếu	102878320392	TMCP Công Thương VN - CN 9	193.320	193.320	
22	Võ Ngọc Quỳnh	101878324565	TMCP Công Thương VN - CN 9	193.320	193.320	
23	Nguyễn Thị Thủy Hằng	103878313299	TMCP Công Thương VN - CN 9	160.937	160.937	
24	Phan Thị Thùy Trang	105878321155	TMCP Công Thương VN - CN 9	160.937	160.937	
25	Ngô Lê Bảo Ngọc	102878305134	TMCP Công Thương VN - CN 9	1.688.490	1.688.490	
26	Vũ Tú Phương Dung	102878326480	TMCP Công Thương VN - CN 9	841.023	841.023	
27	Trần Thiện Lộc	101878293580	TMCP Công Thương VN - CN 9	301.097	301.097	
28	Đỗ Thị Thu Hồng	107878292519	TMCP Công Thương VN - CN 9	376.974	376.974	
29	Võ Thị Thanh Lan	102878305707	TMCP Công Thương VN - CN 9	376.974	376.974	
30	Nguyễn Văn Anh	105878309931	TMCP Công Thương VN - CN 9	376.974	376.974	
31	Ngô Thị Thanh Thủy	107878324148	TMCP Công Thương VN - CN 9	376.974	376.974	
32	Nguyễn Duy Nguyên	105878306264	TMCP Công Thương VN - CN 9	376.974	376.974	
33	Đinh Thị Lợi	103878328993	TMCP Công Thương VN - CN 9	96.660	96.660	
II.	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP			-	-	
III.	Đối với lao động thường xuyên theo hợp đồng					

Tổng số tiền bằng chữ :Mười ba triệu, hai trăm tám mươi ba ngàn, ba trăm bốn mươi tám đồng chẵn.

Ghi chú: Tổng biên chế được giao năm học 2024: 69 biên chế viên chức theo Quyết định số 798/QĐ-GDĐT ngày 01/7/2024.

Người lập



Lê Diệp Thúy

Kế toán trưởng



Lê Diệp Thúy
KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 17 tháng 11 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thị Xuân Kim Hiếu

Ngày..... tháng..... năm.....

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên

Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
được ủy quyền/Giám đốc KBNN quận, huyện